Người ký: TRUNG TÂM THÔNG TIN HỘI NGHỊ
Thời gian ký: 21.04.2026 21:25:46 -07:00

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 598/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)							
1	Cấp lại văn bằng, chứng chỉ (2.002850)	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan quản lý sổ gốc.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG[1] (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)							
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (3.000465)	01 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan quản lý sổ gốc.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	*Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, mẫu đơn, căn cứ pháp lý.
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (3.000466)	*03 ngày làm việc*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp;	Không	*Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ*	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục hành

[1] Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

			chính công cấp xã; - Cơ quan quản lý sổ gốc.	- Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		*trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.	chính, mẫu đơn, căn cứ pháp lý.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)			

1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp xã) (3.000467)	Quyết định số 1739/QĐ- UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ, lĩnh vực giáo dục tiểu học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng	Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (cấp xã) (3.000468)	Quyết định số 1739/QĐ- UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ, lĩnh vực giáo dục tiểu học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng	Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổng số TTHC được công bố: 05 TTHC

Trong đó:

- Số TTHC mới ban hành: Cấp tỉnh 01 TTHC

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích 01 TTHC

+ Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình 01 TTHC

- Số TTHC được sửa đổi, bổ sung: Cấp tỉnh 02 TTHC

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích		02 TTHC
+ Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình		02 TTHC
- Số TTHC bị bãi bỏ:	**Cấp xã**	**02 TTHC**